

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ T
TỈNH ANGIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 322/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07 – 9 – 2018

Về việc ly hôn
giữa chị Ph và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Anh Doan

2. Bà Huỳnh Thị Thê Phương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lý Thị Rỡ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hữu Đức – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Mỹ P, sinh năm 1977 (có mặt).

ĐKKH: Ấp Phú Tr, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, ấp Phú H, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phú Tr, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2016 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ P trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn T chung sống như vợ chồng từ năm 1996, đến năm 2005 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ V, giấy chứng nhận kết hôn số 59/2005 ngày 12/7/2005. Năm 2005 phát sinh mâu thuẫn do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh T bỏ

mặc vợ con, không lo làm ăn, kinh tế gia đình ngày càng khó khăn. Năm 2010 vợ chồng và các con đến Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê sinh sống, anh T vẫn không thay đổi, tiếp tục quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn. Năm 2014 chị và các con trở về thị trấn Chợ Vàm sinh sống. anh T vẫn ở Thành phố Hồ Chí Minh, vợ chồng ly thân. Năm 2015 anh T trở về năn nỉ vợ chồng trở lại sống chung. Năm 2016 anh T uống rượu về nhà đập phá đồ đạc và đánh chị, con trai là Trần Văn Th can ngăn, anh T rượt đánh Th, chị phải báo Công an đến giải quyết. Sau đó anh T bỏ đi và vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay, vợ chồng không hàn gắn, thỉnh thoảng anh T có điện thoại về vợ chồng lại cự cãi. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Bị đơn là anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng không đến tham gia tố tụng, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

- Về nuôi con chung: Chị P và anh T có ba con chung tên Trần Văn T, sinh năm 1998; Trần Văn Th sinh ngày 06/02/2001 và Trần Mỹ Anh Th, sinh ngày 11/6/2005, các con đang sống với chị P, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về chia tài sản: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ: Không có

Theo chị P trình bày mâu thuẫn vợ chồng có con ruột tên Trần văn T, mẹ ruột là bà Phan Thị Đ, Công an thị trấn Chợ V biết và những người lân cận cũng biết, đề nghị Tòa án xác minh. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị P và anh T, được cháu Trần Văn T là con ruột anh T và chị P cho biết, cha mẹ mâu thuẫn nhiều năm nay, do cha thường xuyên uống rượu về nhà đập phá đồ đạc và nhiều lần đánh mẹ, cháu T can ngăn cha cầm cây rượt đánh, mẹ phải báo công an thị trấn Chợ V, cha bỏ nhà đi từ năm 2016 đến nay, từ khi cha đi cuộc sống của mẹ con yên ổn hơn trước. Cháu T đề nghị Tòa án cho mẹ được ly hôn với cha.

Bà Phan Thị Đ là mẹ ruột của chị P cho biết chị P và anh T mâu thuẫn nhiều năm nay, do anh T thường xuyên uống rượu, cờ bạc, không lo làm ăn và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nhiều lần đánh đập vợ con, nhiều lần cha mẹ hai bên khuyên nhưng anh T không thay đổi, chị P và anh T ly thân khoảng hai năm nay. Bà Đ đề nghị Tòa án cho chị P ly hôn với anh T.

Chị Nguyễn Thị Bạch T là người ở gần nhà chị P, anh T cho biết vợ chồng chị P, anh T mâu thuẫn khoảng mười năm nay, do anh T thường xuyên uống rượu, ăn chơi, quan hệ tình cảm với phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh T đánh vợ con, hai năm nay anh T bỏ đi không về.

Anh Bùi Hiền H – Trưởng Công an thị trấn Chợ V cho biết khoảng năm 2016 được tin báo của người dân địa phương về việc anh Trần Văn T có hành vi đánh đập chị P và cháu T, Công an thị trấn Chợ V mời anh T về trụ sở làm việc, giải thích và nhắc nhở anh T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật tổ tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư lý và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật, riêng anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do cho thấy ý thức chấp hành nghĩa vụ tố tụng dân sự chưa nghiêm. Về giải quyết vụ án, hôn nhân giữa chị P và anh T là hợp pháp được thực hiện theo pháp luật hôn nhân và gia đình, vợ chồng có thời gian dài ly thân, không hàn gắn, chị P xin ly hôn là có căn cứ; về con chung chị P yêu cầu tiếp tục nuôi, từ khi ly thân đến nay chị P là người trực tiếp nuôi con, yêu cầu nuôi con của chị P phù hợp với pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Chị Võ Thị Mỹ P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn T Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trần Văn T (là bị đơn) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Trần Văn T.

[3] Về nội dung:

[4] Hôn nhân của chị Võ Thị Mỹ P và anh Trần Văn T là hợp pháp vì anh chị có đăng ký kết hôn. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn kéo dài và nhiều lần ly thân, do anh T sống không chung thủy và có hành vi bạo lực gia đình nhiều lần đánh chị P, từ khi ly thân đến nay vợ chồng không hàn gắn, cha mẹ động viên, hàn gắn để vợ chồng trở lại sống chung nhưng cũng không hàn gắn được. Từ đó, cho thấy hôn nhân của chị P và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho ly hôn giữa chị P và anh T.

[5] Về nuôi con chung: Chị P yêu cầu tiếp tục nuôi ba con chung tên Trần Văn T, sinh ngày 26/3/1998; Trần Văn Th, sinh ngày 06/02/2001 và Trần Mỹ Anh Th, sinh ngày 11/6/2005. Mặc dù cháu T đã thành niên nhưng chưa có việc làm và chưa có tài sản tự nuôi mình, chị P vẫn nuôi cháu T và các con. Từ khi ly thân đến nay các cháu sống với chị P có cuộc sống ổn định và nguyện vọng các cháu được sống với

mẹ. Căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P được tiếp tục nuôi cháu T, cháu Th và cháu Anh Th. Chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên anh T không phải cấp dưỡng.

[6] Căn cứ Khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình anh T được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này, vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về chia tài sản: Chị P không yêu cầu, Tòa án không đề cập giải quyết.

[8] Về nợ: Ghi nhận chị P xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[9] Về án phí sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị Mỹ P và anh Trần Văn T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Trần Văn T, sinh năm 1998; Trần Văn Th, sinh ngày 06/02/2001 và Trần Mỹ Anh Th, sinh ngày 11/6/2005 cho chị Võ thị Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay các con đang sống với chị P. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Anh Trần Văn T không trực tiếp nuôi con, anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không có

Về nợ: Ghi nhận chị Phượng xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ

chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị Mỹ P phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền số 0016729 ngày 17/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T.

Chị Võ Thị Mỹ P có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trần Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú T;
- UBND thị trấn Chợ V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Thị Kim Phương